

Số: 34 /2019/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 21 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH, ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX ban hành Quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Thực hiện Công văn số 160/HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về một số nội dung triển khai thực hiện



Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1749/TTr-SNV ngày 02 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2019.

Quyết định này thay thế Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Quy định về số lượng, chức danh, chế độ chính sách, quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố; việc phân loại thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách, quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố; việc phân loại thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2016 và Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TV.UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Ban Xây dựng Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (3b), Sở Tư pháp;
- Trung tâm CNTT&TT (Sở TTTT);
- LĐVP, Phòng NC,TH;
- Lưu: VT.(T02QP)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

QUY ĐỊNH

**Về người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn;
ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường,
thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2019/QĐ-UBND
ngày 22 /10 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chế độ phụ cấp đối với lực lượng Công an xã và Quân sự cấp xã, chế độ phụ cấp khi thay đổi vị trí công tác; về hỗ trợ phụ cấp thôi việc đối với người đã hết tuổi lao động mà không được tham gia đóng bảo hiểm xã hội; hỗ trợ phụ cấp thôi việc đối với người đã về hưu tham gia công tác; hỗ trợ phụ cấp thôi việc đối với chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; chế độ phụ cấp đối với người đang hưởng chế độ thương binh, bệnh binh tham gia công tác; chế độ phụ cấp đối với lực lượng Công an và Quân sự cấp xã; độ tuổi tham gia công tác; việc ra quyết định nghỉ việc được hưởng trợ cấp thôi việc; việc quản lý, khen thưởng, kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố.
3. Công an viên Thường trực ở xã.
4. Công an viên và phụ trách Quân sự ở thôn, ấp, khu phố.
5. Các đối tượng khác công tác ở cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố.

Chương II

**THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, ĐỘ TUỔI ĐỐI VỚI
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ;
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH
Ở THÔN, ẤP, KHU PHỐ**

Mục 1

VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Điều 3. Chế độ đối với lực lượng Công an xã và Quân sự cấp xã

1. Các chức danh thuộc lực lượng Công an xã ngoài chế độ phụ cấp được hưởng theo quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm

2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các chế độ khác theo quy định của pháp luật, hàng tháng được hưởng chế độ theo quy định tại Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các chức danh thuộc lực lượng Quân sự cấp xã ngoài chế độ phụ cấp được hưởng theo quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các chế độ khác theo quy định của pháp luật, hàng tháng được hưởng chế độ theo quy định tại Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chế độ phụ cấp khi thay đổi vị trí chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố

Khi thay đổi vị trí chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố mà chức danh mới có hệ số phụ cấp thấp hơn thì được bảo lưu hệ số phụ cấp của chức danh người hoạt động không chuyên trách cũ trong 6 tháng, hết thời hạn 6 tháng người hoạt động không chuyên trách đảm nhận chức danh nào thì hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo chức danh hiện đảm nhận.

Điều 5. Về hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố đã quá tuổi lao động không đóng bảo hiểm xã hội, người đang hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp mất sức lao động, người đang hưởng chế độ thương binh, bệnh binh

1. Đối với những người đảm nhận các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, từ sau ngày 01/01/2016 mà không được tham gia đóng bảo hiểm xã hội do hết nhiệm kỳ hoặc do quá tuổi lao động, khi nghỉ việc thì thời gian không được tham gia bảo hiểm xã hội (từ sau ngày 01/01/2016) được tính để hưởng chế độ thôi việc.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố là người đang hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp mất sức lao động, ngoài lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động, hàng tháng được hưởng mức phụ cấp theo chức danh đang đảm nhận quy định tại Điều 6, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Khi nghỉ việc không được hỗ trợ chế độ phụ cấp nghỉ việc. Riêng chức danh Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh cấp xã đang hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp bệnh binh khi thôi làm công tác Hội, cứ mỗi năm “đủ 12 tháng” đảm nhận chức vụ Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh cấp xã được hưởng trợ cấp một lần bằng $\frac{1}{2}$ tháng phụ cấp hiện hưởng theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố là người đang hưởng chế độ thương binh các hạng, bệnh binh các hạng được hưởng các chế độ phụ cấp theo quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Mục 2

VỀ ĐỘ TUỔI THAM GIA CÔNG TÁC VÀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH

Điều 6. Về độ tuổi tham gia công tác

1. Độ tuổi tham gia công tác đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Bộ luật Lao động (từ 18 tuổi đến 60 tuổi đối với nam và từ 18 tuổi đến 55 tuổi đối với nữ).

2. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố về độ tuổi thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố.

Điều 7. Về quy hoạch, bầu cử

Không thực hiện quy hoạch, bầu cử hoặc bổ trí những người không có bằng cấp chuyên môn, những người đã quá tuổi lao động hoặc đã nghỉ hưu để đảm nhận các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Đối với những người đã quá tuổi lao động hoặc đã nghỉ hưu đang đảm nhận chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trước ngày quyết định này có hiệu lực thì đảm nhận chức danh đó đến hết nhiệm kỳ (riêng chức danh Hội cựu Chiến binh thực hiện theo Điều lệ của tổ chức Hội).

Mục 3

VIỆC BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH BỔ TRÍ CÔNG TÁC, HỖ TRỢ PHỤ CẤP THỜI VIỆC

Điều 8. Việc ban hành quyết định đối với các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố

1. Việc bổ trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố tại Điều 4 và Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh phải căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, nhu cầu công việc, vị trí công tác, tiêu chuẩn của chức danh cần bổ trí. Không bổ trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố vượt quá số người so với quy định theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn việc phân công kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố để đảm bảo các mặt công tác đều có người đảm nhận.

3. Việc ban hành quyết định bổ trí công tác và xếp mức phụ cấp cho các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố:

a) Các chức danh: Văn phòng Đảng ủy; Kế hoạch - Giao thông - Thuỷ lợi - Lâm nghiệp; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ; phụ trách Đài Truyền thanh - Quản lý nhà văn hoá; công tác Dân tộc - Tôn giáo; giúp việc cho Hội đồng nhân dân, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành quyết định bổ trí công tác và xếp hệ số phụ cấp theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phó các đoàn thể (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ Nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh), Trưởng ban Thanh tra nhân dân, sau khi có quyết định công nhận, phê chuẩn kết quả bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định xếp mức phụ cấp cho từng chức danh theo quy định.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức Phó Công an xã thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Pháp lệnh Công an xã.

d) Chức danh Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định xếp mức phụ cấp, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

đ) Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố: Sau khi có kết quả bầu cử và quyết định công nhận, phê chuẩn kết quả bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xếp mức phụ cấp cho các chức danh ở thôn, ấp, khu phố.

Điều 9. Việc ban hành quyết định nghỉ việc được hỗ trợ thôi việc

1. Đối với những chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bố trí công tác hoặc bổ nhiệm thì do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định nghỉ việc được hỗ trợ thôi việc và chịu trách nhiệm về việc ban hành quyết định của mình.

2. Đối với những chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xếp mức phụ cấp thì do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định nghỉ việc được hỗ trợ thôi việc và chịu trách nhiệm về việc ban hành quyết định của mình.

Điều 10. Các trường hợp nghỉ việc không được hỗ trợ thôi việc

Không giải quyết hỗ trợ thôi việc đối với các trường hợp sau:

1. Thời gian công tác của người hoạt động không chuyên trách trước khi thành lập tỉnh Bình Phước (trước ngày 01/01/1997).

2. Không có quyết định, hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền chứng minh được thời gian bố trí công tác từ sau ngày thành lập tỉnh Bình Phước 01/01/1997 đến nay.

3. Các trường hợp xác nhận về thời gian công tác.

4. Đối với người hoạt động không chuyên trách đã đóng Bảo hiểm xã hội theo quy định hoặc được ngân sách hỗ trợ kinh phí để đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện thì khi nghỉ việc không được hỗ trợ thôi việc.

5. Không giải quyết hỗ trợ thôi việc đối với những người hoạt động không chuyên trách bị xử lý kỷ luật bằng hình thức bãi nhiệm hoặc buộc thôi việc.

Điều 11. Hỗ trợ thôi việc trong các trường hợp khác

Những người sau ngày thành lập tỉnh Bình Phước 01/01/1997 đến trước ngày 01/01/2016, đã đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên

trách, sau đó được bố trí vào các chức danh cán bộ chuyên trách hoặc công chức cấp xã, một thời gian sau lại được bố trí vào chức danh người hoạt động không chuyên trách, thì thời gian đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở các thời điểm khác nhau, khi có đủ quyết định của cơ quan có thẩm quyền, được cộng dồn các thời điểm đảm nhận chức danh người hoạt động không chuyên trách để hưởng chế độ hỗ trợ thôi việc.

Thời gian giữ các chức danh cán bộ chuyên trách hoặc công chức cấp xã khi nghỉ việc do Bảo hiểm xã hội giải quyết.

Mục 4

VỀ TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

Điều 12. Tiêu chuẩn chung

1. Có tinh thần yêu nước sâu sắc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có năng lực và tổ chức vận động nhân dân thực hiện có kết quả chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật trong công tác. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

3. Có tinh thần hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có trình độ học vấn, chuyên môn, đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Tiêu chuẩn cụ thể

Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở quy định tại Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 13/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để áp dụng ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố làm cơ sở trong công tác quy hoạch và bố trí công tác cho các chức danh này.

Chương III

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 14. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng

Việc khen thưởng đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

2. Kỷ luật

a) Việc kỷ luật người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố vi phạm các quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét kỷ luật một trong những hình thức sau đây:

- Khiển trách;
- Cảnh cáo;
- Bãi nhiệm;
- Cách chức;
- Buộc thôi việc.

c) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo thì không được bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn trong thời hạn ít nhất một năm, kể từ khi có quyết định kỷ luật; sau khi hết thời hạn thi hành quyết định kỷ luật, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bố trí về vị trí công tác cũ.

d) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố bị kỷ luật bằng hình thức bãi nhiệm hoặc cách chức nếu không bố trí được vào công việc khác được thì cho thôi việc, khi bị buộc thôi việc không được hưởng các quyền lợi và phải bồi thường các thiệt hại theo quy định của pháp luật.

đ) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố làm mất mát, hư hỏng trang thiết bị hoặc có hành vi khác gây thiệt hại tài sản nhà nước thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

e) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố có hành vi vi phạm pháp luật trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ gây thiệt hại cho người khác thì phải hoàn trả cho cơ quan, tổ chức khoản tiền mà cơ quan tổ chức đã bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật.

g) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố vi phạm pháp luật mà có dấu hiệu của tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

h) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, ở thôn,

ấp, khu phố phạm tội bị Toà án phạt tù mà không được hưởng án treo thì đương nhiên bị buộc thôi việc.

i) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận là oan, sai thì được phục hồi danh dự, quyền lợi và được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Tạm đình chỉ công tác

Trong thời gian đang bị xem xét xử lý kỷ luật, người hoạt động không chuyên trách cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã; thôn, ấp, khu phố có thể bị cơ quan có thẩm quyền quản lý ra quyết định tạm đình chỉ công tác nếu xét thấy những người hoạt động không chuyên trách đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xác minh hoặc tiếp tục có hành vi vi phạm. Thời hạn tạm đình chỉ không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, trong trường hợp đặc biệt có thể kéo dài thêm nhưng không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc; hết thời gian tạm đình chỉ công tác, nếu không bị xử lý thì được tiếp tục làm việc. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, thôn, ấp, khu phố trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác được hưởng 50% (năm mươi phần trăm) mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhận.

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, thôn, ấp, khu phố không có lỗi thì sau khi tạm đình chỉ công tác được bố trí trở lại vị trí công tác cũ.

Điều 16. Thẩm quyền xử lý kỷ luật, việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định kỷ luật đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm hoặc bố trí công tác trên cơ sở đề nghị của Hội đồng kỷ luật cấp xã.

b) Việc kỷ luật, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các chức danh bầu cử thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

c) Việc kỷ luật đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng kỷ luật cấp xã.

d) Thành phần Hội đồng kỷ luật ở cấp xã gồm: Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy (hoặc Chi bộ nơi chưa thành lập Đảng ủy), Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và đại diện đoàn thể có liên quan đến việc vi phạm của những người hoạt động không

chuyên trách. Hội đồng kỷ luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập.

2. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố khi bị kỷ luật có quyền khiếu nại về quyết định kỷ luật đối với mình đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo Quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Về thời gian thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Về hệ số phụ cấp dôi dư do việc không bố trí hết số lượng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo phân loại đơn vị hành chính được chia đều cho người hoạt động không chuyên trách hiện đang đảm nhận các chức danh không chuyên trách ở cấp xã (theo quy định tại Công văn số 160/HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh).

4. Về mức phụ cấp của các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố dôi dư do sắp xếp tổ chức, trong quá trình chờ sắp xếp hàng tháng được hỗ trợ hệ số phụ cấp như sau:

a) Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hỗ trợ mức phụ cấp hàng tháng bằng **1,14** lần mức lương cơ sở.

b) Các chức danh ở thôn, ấp, khu phố được hỗ trợ mức phụ cấp hàng tháng bằng **0,7** lần mức lương cơ sở đối với thôn, ấp, khu phố loại I; bằng **0,6** lần mức lương cơ sở đối với thôn, ấp, khu phố loại II và loại III.

c) Nguồn kinh phí để chi trả chế độ phụ cấp trong quá trình chờ sắp xếp tổ chức cho các chức danh dôi dư trên thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước hiện hành (không nằm trong mức khoán quỹ phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố).

d) Thời gian hỗ trợ mức phụ cấp cho các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố dôi dư do sắp xếp tổ chức, trong quá trình chờ sắp xếp đến hết ngày **31/12/2019**.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn thực hiện theo đúng nội dung Quyết định này.

